

Số: 866/TB-BVĐK

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 8 năm 2020

THÔNG BÁO
Về việc xét nâng bậc lương
trước thời hạn cho viên chức năm 2020

Thực hiện Công văn số 1506/SYT-TCCB ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Sở Y tế Quảng Ngãi về việc nâng bậc lương trước thời hạn năm 2020.

Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của Bệnh viện họp ngày 19/8/2020 đã thông qua danh sách viên chức được nâng bậc lương trước thời hạn năm 2020 cụ thể như sau:

Tổng số công chức, viên chức được nâng bậc lương trước thời hạn năm 2020 là 33 người gồm:

1. Công chức, viên chức được nâng lương trước thời hạn ngạch 01.002 và tương đương: 14 người;
2. Viên chức được nâng lương trước thời hạn ngạch 01.003 và tương đương trở xuống: 19 người.

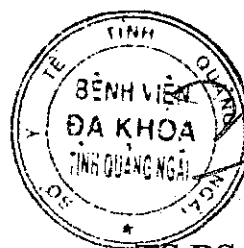
(Có bảng tổng hợp danh sách viên chức được nâng bậc lương trước thời hạn năm 2020 đính kèm).

Bệnh viện Thông báo đến các khoa, phòng được biết, nếu có vướng mắc liên hệ trực tiếp với phòng Tổ chức để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Các Khoa, phòng;
- Website của bệnh viện;
- Lưu: VT, TCCB

GIÁM ĐỐC

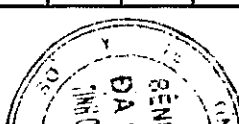


TS.BS. Huỳnh Giới

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM 2020
CHO CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGẠCH 01.002 VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TRỞ XƯƠNG**

(Kèm theo Thông báo số: 866 /TB-BVĐK ngày 19/8/2020 của Bệnh viện đa khoa Tỉnh)

TT	HỌ VÀ TÊN	Chức danh đang giữ hiện nay	Ngạch, bậc lương hiện hưởng				Kết quả nâng bậc lương trước thời hạn năm 2020				Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Thành tích đạt được (Bảng khen, CSTDCS)	Ngày tháng năm cấp
			Mã số ngạch	Bậc trong ngạch chức danh	Hệ số lương hiện giữ	Thời điểm nâng lương lần này	Mã số ngạch	Bậc lương sau khi nâng	Hệ số mới sau khi nâng bậc	Thời gian tính nâng bậc lương lần sau			
I Danh sách công chức, viên chức được nâng bậc lương trước thời hạn mã ngạch 01.002 và tương đương													
1	Huỳnh Giới	Chuyên viên chính	01.002	5	5.76	01/8/2018	01.002	6	6.10	01/02/2021	6	CSTDCS 2017	22/01/2018
2	Lê Văn Trí	Bác sĩ chính (hạng II)	V.08.01.02	4	5.42	01/7/2018	V.08.01.02	5	5.76	01/01/2021	6	CSTDCS 2019	20/01/2020
3	Võ Văn Văn	Bác sĩ chính (hạng II)	V.08.01.02	3	5.08	01/01/2018	V.08.01.02	4	5.42	01/7/2020	6	CSTDCS 2019	20/01/2020
4	Ngô Hữu Vinh	Bác sĩ chính (hạng II)	V.08.01.02	4	5.42	01/7/2018	V.08.01.02	5	5.76	01/01/2021	6	CSTDCS 2017	22/01/2018
5	Đỗ Thị Ngọc Nhật	Bác sĩ chính (hạng II)	V.08.01.02	1	4.4	01/01/2018	V.08.01.02	2	4.74	01/7/2020	6	CSTDCS 2018	18/01/2019
6	Huỳnh Đình Vũ Thảo	Bác sĩ chính (hạng II)	V.08.01.02	1	4.4	01/01/2018	V.08.01.02	2	4.74	01/7/2020	6	CSTDCS 2019	20/01/2020
7	Nguyễn Đình Tin	Bác sĩ chính (hạng II)	V.08.01.02	1	4.4	01/01/2018	V.08.01.02	2	4.74	01/7/2020	6	CSTDCS 2019	20/01/2020
8	Nguyễn Thái Chấn	Bác sĩ chính (hạng II)	V.08.01.02	4	5.42	01/7/2018	V.08.01.02	5	5.76	01/01/2021	6	CSTDCS 2018	18/01/2019
9	Đặng Thị Ánh Nguyệt	Bác sĩ chính (hạng II)	V.08.01.02	1	4.4	01/01/2018	V.08.01.02	2	4.74	01/7/2020	6	CSTDCS 2018	18/01/2019
10	Bùi Anh Văn	Bác sĩ chính (hạng II)	V.08.01.02	1	4.4	01/01/2018	V.08.01.02	2	4.74	01/7/2020	6	CSTDCS 2018	18/01/2019



TT	HỌ VÀ TÊN	Chức danh đang giữ hiện nay	Ngạch, bậc lương hiện hưởng				Kết quả nâng bậc lương trước thời hạn năm 2020				Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Thành tích đạt được (Bảng khen, CSTĐCS)	Ngày tháng năm cấp
			Mã số ngạch	Bậc trong ngạch chức danh	Hệ số lương hiện giữ	Thời điểm nâng lương lần này	Mã số ngạch	Bậc lương sau khi nâng	Hệ số mới sau khi nâng	Thời gian tính nâng bậc lương lần sau			
11	Đinh Tất Thắng	Bác sĩ chính (hạng II)	V.08.01.02	1	4.4	01/01/2018	V.08.01.02	2	4.74	01/7/2020	6	CSTĐCS 2017	22/01/2018
12	Võ Tấn Quang	Bác sĩ chính (hạng II)	V.08.01.02	4	5.42	01/02/2018	V.08.01.02	5	5.76	01/8/2020	6	CSTĐCS 2018	18/01/2019
13	Võ Văn Thịnh	Bác sĩ chính (hạng II)	V.08.01.02	1	4.4	01/01/2018	V.08.01.02	2	4.74	01/7/2020	6	CSTĐCS 2018	18/01/2019
14	Nguyễn Thị Thanh Trang	Bác sĩ chính (hạng II)	V.08.01.02	1	4.4	01/01/2018	V.08.01.02	2	4.74	01/7/2020	6	CSTĐCS 2018	18/01/2019
II Danh sách viên chức được nâng bậc lương trước thời hạn (có ngạch 01.003 và tương đương trở xuống)													
1	Bùi Văn Mẫu	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	4	3.33	10/11/2017	V.08.01.03	5	3.66	10/02/2020	9	CSTĐ cấp tỉnh 2016	13/6/2016
2	Huỳnh Đình Vũ Khải	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	5	3.66	12/8/2018	V.08.01.03	6	3.99	12/02/2021	6	CSTĐCS 2018	18/01/2019
3	Nguyễn Thị Phước Lộc	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	2	2.67	08/5/2018	V.08.01.03	3	3	08/11/2020	6	CSTĐCS 2018	18/01/2019
4	Lê Văn Hào	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	5	3.66	01/5/2018	V.08.01.03	6	3.99	01/11/2020	6	CSTĐCS 2018	18/01/2019
5	Võ Ngọc Xin	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	6	3.99	01/06/2018	V.08.01.03	7	4.32	01/12/2020	6	CSTĐCS 2017	22/01/2018
6	Nguyễn Văn Thành	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	2	2.67	12/5/2018	V.08.01.03	3	3	12/11/2020	6	CSTĐCS 2018	18/01/2019
7	Đỗ Thế Truyền	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	5	3.66	01/6/2018	V.08.01.03	6	3.99	01/12/2020	6	CSTĐCS 2019	20/01/2020
8	Phạm Thụy Nhật Hạ	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	1	2.34	03/7/2018	V.08.01.03	2	2.67	03/01/2021	6	CSTĐCS 2019	20/01/2020
9	Nguyễn Huy Lễ	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	7	4.32	01/11/2018	V.08.05.12	8	4.65	01/5/2021	6	CSTĐCS 2018	18/01/2019

TT	HỌ VÀ TÊN	Chức danh đang giữ hiện nay	Ngạch, bậc lương hiện hưởng					Kết quả nâng bậc lương trước thời hạn năm 2020					Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Thành tích đạt được (Bảng khen, CSTĐCS)	Ngày tháng năm cấp
			Mã số ngạch	Bậc trong ngạch chức danh	Hệ số lương hiện giữ	Thời điểm nâng lương lần này	Mã số ngạch	Bậc lương sau khi nâng	Hệ số mới sau khi nâng bậc	Thời gian tính nâng bậc lương lần sau					
10	Trần Thanh Trúc	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	7	4.32	01/05/2018	V.08.05.12	8	4.65	01/11/2020	6	Bảng khen UBND 2020	06/5/2020		
11	Lê Thị Kiều Nương	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	7	4.32	01/12/2018	V.08.05.12	8	4.65	01/6/2021	6	CSTDĐCS 2018	18/01/2019		
12	Trần Đại Nghĩa	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	8	4.65	01/6/2018	V.08.05.12	9	4.98	01/12/2020	6	CSTDĐCS 2018	18/01/2019		
13	Chế Thị Bé	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	8	4.65	01/10/2018	V.08.07.18	9	4.98	01/4/2021	6	CSTDĐCS 2018	18/01/2019		
14	Nguyễn Thị Kiều Mến	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	2	2.67	12/01/2018	V.08.07.18	3	3	12/7/2020	6	CSTDĐCS 2018	18/01/2019		
15	Phan Thị Thanh Tâm	Lưu trữ viên	02.014	6	3.99	01/6/2018	02.014	7	4.32	01/12/2020	6	CSTDĐCS 2019	20/01/2020		
16	Nguyễn Thị Mỹ Lành	Kỹ thuật viên cao đẳng	16.286	2	2.41	12/01/2018	16.286	3	2.72	12/7/2020	6	CSTDĐCS 2017	22/01/2018		
17	Lê Thị Hà	Dược sĩ cao đẳng	16a.134	2	2.41	12/01/2018	16a.134	3	2.72	12/7/2020	6	CSTDĐCS 2019	20/01/2020		
18	Trần Thị Hương	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	11	3.86	01/5/2019	V.08.05.13	12	4.06	01/11/2020	6	CSTDĐCS 2018	18/01/2019		
19	Nguyễn Thị Diệt Thương	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	7	3.06	08/10/2019	V.08.05.13	8	3.26	08/04/2021	6	CSTDĐCS 2018	18/01/2019		

